

CÔNG TY TNHH NOBA GLOBAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NOBA GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NOBA GLOBAL LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt: NOBA GLOBAL CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110539027

3. Ngày thành lập: 13/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 14 ngõ 469 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963654266

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
9.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128

10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo) (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
11.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
13.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	8699
14.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động điều tra và các hoạt động nhà nước cấm)	7320
16.	Bán buôn tổng hợp	4690
17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong các cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4719
19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
21.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
22.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
23.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
24.	In ấn	1811
25.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
26.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	2023

27.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Sản xuất hoá dược và dược liệu	2100
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
29.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4789
30.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4791
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
35.	Chuyển phát	5320
36.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa; - Sản xuất dụng cụ chỉnh hình; - Sản xuất phục hồi chức năng.	3250
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4772(Chính)

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	BÙI XUÂN BẮ	Việt Nam	Thôn Vĩnh Lộc, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	036083009402	
2	TRẦN MINH NGỌC	Việt Nam	Xóm 7, Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	037200006320	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN MINH NGỌC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/02/2000

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037200006320

Ngày cấp: 11/08/2021

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Xóm 7, Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 7, Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội